

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Trần Thanh Bc1, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp NH, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Trần Thanh P và bà Nguyễn Thị K; vợ là Nguyễn Thị KC; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- Phan Hoàng Bc2, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2002 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp NH1, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Trúc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Tùng Lq1, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp NH1, xã ĐH A, huyện

An Minh, Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

+ Võ Hoàng Lq2, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp RG, xã ĐH A, huyện An Minh, Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 26/6/2021, tại ấp NH, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Công an huyện An Minh kết hợp Công an xã ĐH A tiến hành bắt quả tang Trần Thanh Bc1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong chiếc cặp da của Bc1 đang để trong nhà 01 (Một) túi nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy cùng một số tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/6/2021, Bc1 rủ Phan Hoàng Bc2 là bạn đi ghe biển chung đi mua ma túy đá về sử dụng, Bc2 dùng điện thoại di động gọi cho đối tượng tên Phạm Thành Lq3 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì Lq3 đồng ý bán và kêu Bc2 đợi ở cầu đá số 2 Nông Trường (Nông trường dừa) thuộc ấp 10 CA, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Sau khi hỏi mua ma túy xong, Bc1 điều khiển xe mô tô biển số 68M1 - 413.89 chở Bc2 đến cầu đá số 2 Nông Trường. Khoảng 30 phút sau thì Lq3 điều khiển xe mô tô đến và bán cho Bc1 và Bc2 01 (một) gói ma túy đá trị giá 500.000 đồng, Bc2 là người trực tiếp nhận gói ma túy đá và trả tiền cho Lq3, số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy là của Bc2. Sau khi mua ma túy xong, Bc1 chở Bc2 đến ngôi nhà hoang gần cầu kênh Ba Mạnh thuộc ấp NH, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang rồi cùng nhau lấy ma túy ra sử dụng, dụng cụ sử dụng ma túy do Bc1 chuẩn bị từ trước, đựng trong một cái cặp da mang theo trên người, Bc2 và Bc1 sử dụng hết khoảng một nửa gói ma túy đá vừa mua được, số ma túy đá còn lại cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy Bc2 bỏ vào cái cặp da của Bc1 và kêu Bc1 đem về nhà cất giữ, đến khi đi ghe biển mang theo để cùng nhau sử dụng. Bc1 đem chiếc cặp da có đựng gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng về nhà cất vào tủ, đến ngày 26/6/2021 thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định

là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1155 gam.

Quá trình điều tra Bc1 và Bc2 còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Bc1 còn có hành vi sử dụng ma túy cùng với đối tượng Võ Hoàng Lq2, Bc2 còn có hành vi sử dụng ma túy cùng với đối tượng Nguyễn Tùng Lq1.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ số vật chứng gồm: 01 (Một) túi nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,1155 gam; 01 (Một) cây nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút màu xanh - trắng; 01 (Một) cái nắp chai bằng nhựa màu đen; 02 (Hai) cái chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu đỏ.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSAM ngày 21/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Thanh Bc1 và Phan Hoàng Bc2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo Bc1 và Bc2 thừa nhận bản thân thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra; bị cáo Bc1 trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai, cha bị bệnh xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Thấy họ đã có lời khai, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bc1, Bc2 khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, tại ấp NH, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trần Thanh Bc1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là do Bc1 và Phan Hoàng Bc2 cùng nhau đi mua về để sử dụng, sau khi mua được ma túy Bc1 và Bc2 sử dụng hết một nửa còn lại một nửa Bc2 đưa cho Bc1 cất giấu để tiếp tục cùng nhau sử dụng. Theo Kết luận giám định chất ma túy mà Bc1, Bc2 tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1155 gam.

[3] Hành vi của bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tàng trữ trái phép là phạm tội với lỗi cố ý; mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng, không nhằm để mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; loại ma túy bị cáo tàng trữ là methamphetamine có khối lượng 0,1155 gam. Khi bắt quả tang thì bị cáo Bc1 là người trực tiếp cất giữ số ma túy. Tuy nhiên, số ma túy là do Bc2 mua bằng tiền của Bc2; việc Bc1 trực tiếp cất giữ là theo thỏa thuận giữa các bị cáo; mục đích tàng trữ là để sau này cùng sử dụng. Như vậy, các bị cáo đã cùng cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên là đồng phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo Bc1 và Bc2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để có thời gian tiếp tục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Bc1 có ông nội là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn: cha bị bệnh, vợ đang mang thai. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua phân tích, HĐXX thấy các bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, làm phức tạp thêm tình hình tệ nạn ma túy, gây bất ổn và gây dư luận không tốt ở địa phương nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa. Mức phạt có xem xét đến điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) túi nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,1155 gam; 01 (Một) cây nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút màu xanh - trắng; 01 (Một) cái nắp chai bằng nhựa màu đen; 02 (Hai) cái chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu đỏ là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Trong quá trình điều tra các bị cáo có khai nhận về việc sử dụng ma túy. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là cùng mua ma túy, cùng sử dụng chung nên không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Bc1 và Phan Hoàng Bc2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh Bc1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bc2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Trần Thanh Bc1, Phan Hoàng Bc2, mỗi bị cáo 5.000.000đ.

2- Về biện pháp tư pháp, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (Một) túi nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,1155 gam; 01 (Một) cây nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh có gắn ống hút màu xanh - trắng; 01 (Một) cái nắp chai bằng nhựa màu đen; 02 (Hai) cái chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu đỏ (*Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKS-AM ngày 21-01-2022 của VKSND huyện An Minh*).

3- Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh Bc1, Phan Hoàng Bc2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-4-2022). Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. ĐH A, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

